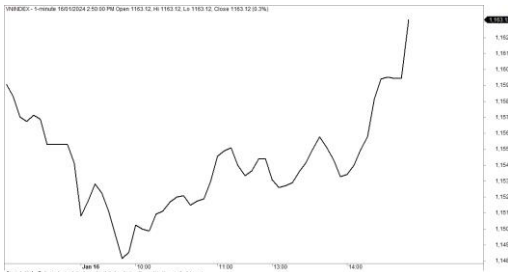


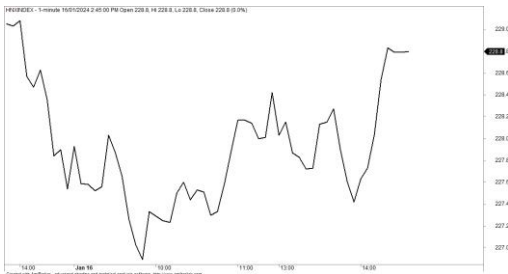
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,163.12	229.50	87.02
% ngày	0.78%	0.86%	0.48%
% tuần	-0.52%	-2.48%	-1.34%
% tháng	4.70%	0.23%	1.83%
% năm	8.86%	7.71%	20.14%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	13,096	1,097	804
TB 1 tuần	18,350	1,718	688
TB 1 tháng	16,442	1,440	711
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,033.93	10.72	14.93
Bán	884.07	18.11	23.72
Giá trị ròng	149.87	-7.39	-8.80
Độ rộng TT			
Mã Tăng	229	94	150
Mã Giảm	91	62	139
Không Đổi	95	174	614
Chỉ số chính			
P/E	13.93	18.94	17.70
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,634	302	1,056
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục giảm nhẹ trong phiên sáng dưới quán tính giảm phiên liền trước nhưng diễn biến thay đổi trong phiên chiều khi lực cầu tham gia mạnh trở lại. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.78% dừng tại 1163.12 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 0.86%, chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.48%. Giá trị giao dịch sụt giảm về 14,989 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Dòng tiền lan tỏa đều trong phiên hôm nay trong đó chỉ số VN30-Index tăng 0.77%, chỉ số VNMid-Index tăng 1.45% và VNSML Index tăng 0.79%. HPG (2.58%), MWG (3.26%), MSN (2.29%), VHM (2.52%), GVR (1.95%), TPB (1.64%), SSI (1.52%) là những mã dẫn dắt đà tăng của thị trường chung trong phiên hôm nay. Ngược lại, BCM, GAS, SSB, TCB yếu hơn thị trường chung khi đóng cửa giảm nhẹ.

Về nhóm ngành, Thép (HPG, HSG, NKG), Bất động sản (DXG, PDR, DIG, VHM, HDG), Nông nghiệp (BAF, DBC, HNG), Bán lẻ (MWG) tăng mạnh.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng với giá trị hơn 132 tỷ đồng trong đó MWG (148 tỷ), STB (76 tỷ), VPB (51 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, SSI (67 tỷ), VNM (61 tỷ), KDH (40 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm tra lại mức kháng cự 1,169 điểm trong phiên kế tiếp. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên đồ thị giá có thể vẫn sẽ xuất hiện nhịp điều chỉnh khi chỉ số VN-Index tiến vào mức kháng cự 1,169 điểm. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục giảm cho thấy các nhà đầu tư vẫn còn đang bị quan với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức cao, nhưng các nhà đầu tư tạm thời dừng mua mới.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1163.12	0.78%
VN30	1170.19	0.77%
VN Mid	1735.43	1.45%
VN Small	1373.18	0.79%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	229.5	0.86%
HN30	485.18	1.39%
VNX AllSh	1181.23	0.96%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	87.02	0.48%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1033.93463	
Bán	884.069614	
GT rỗng	149.865014	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	10.72	
Bán	18.11	
GT rỗng	-7.39	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	14.93	
Bán	23.72	
GT rỗng	-8.80	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SMC	700	7.00%
NKG	1600	6.87%
HDG	1600	6.52%
DC4	700	6.51%
POM	290	5.69%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TKG	1200	10.00%
VGS	1400	6.64%
MCO	700	6.60%
DL1	200	4.88%
S99	300	3.45%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AIC	99875300	8.86%
VTK	4340100	7.74%
HNF	14691000	3.88%
GDA	29174639	2.37%
QNS	119894680	1.62%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ST8	-1450	-6.78%
PSH	-400	-4.88%
BFC	-800	-3.04%
CTF	-750	-2.34%
DVP	-1500	-2.21%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LHC	-1000	-1.87%
GKM	-200	-0.59%
SCG	-300	-0.46%
KSF	-100	-0.25%
API	0	0.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VNZ	-39280	-6.42%
QHW	-1308	-4.76%
BCR	-371	-4.70%
BMS	-194	-1.78%
KLB	-202	-1.63%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	503,018,214	
BID	265,640,313	
VHM	181,141,688	
GAS	173,863,206	
CTG	168,617,741	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	17,589,159	
HUT	17,225,481	
IDC	16,598,996	
SHS	14,718,137	
THD	13,590,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	140,269,624	
VGI	79,793,511	
MCH	64,559,406	
BSR	56,925,173	
VEA	47,912,542	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	38,727,500	31,887,963
HPG	20,767,200	23,494,429
NKG	20,216,200	8,360,453
HSG	19,794,000	10,431,623
SSI	19,315,100	19,275,545

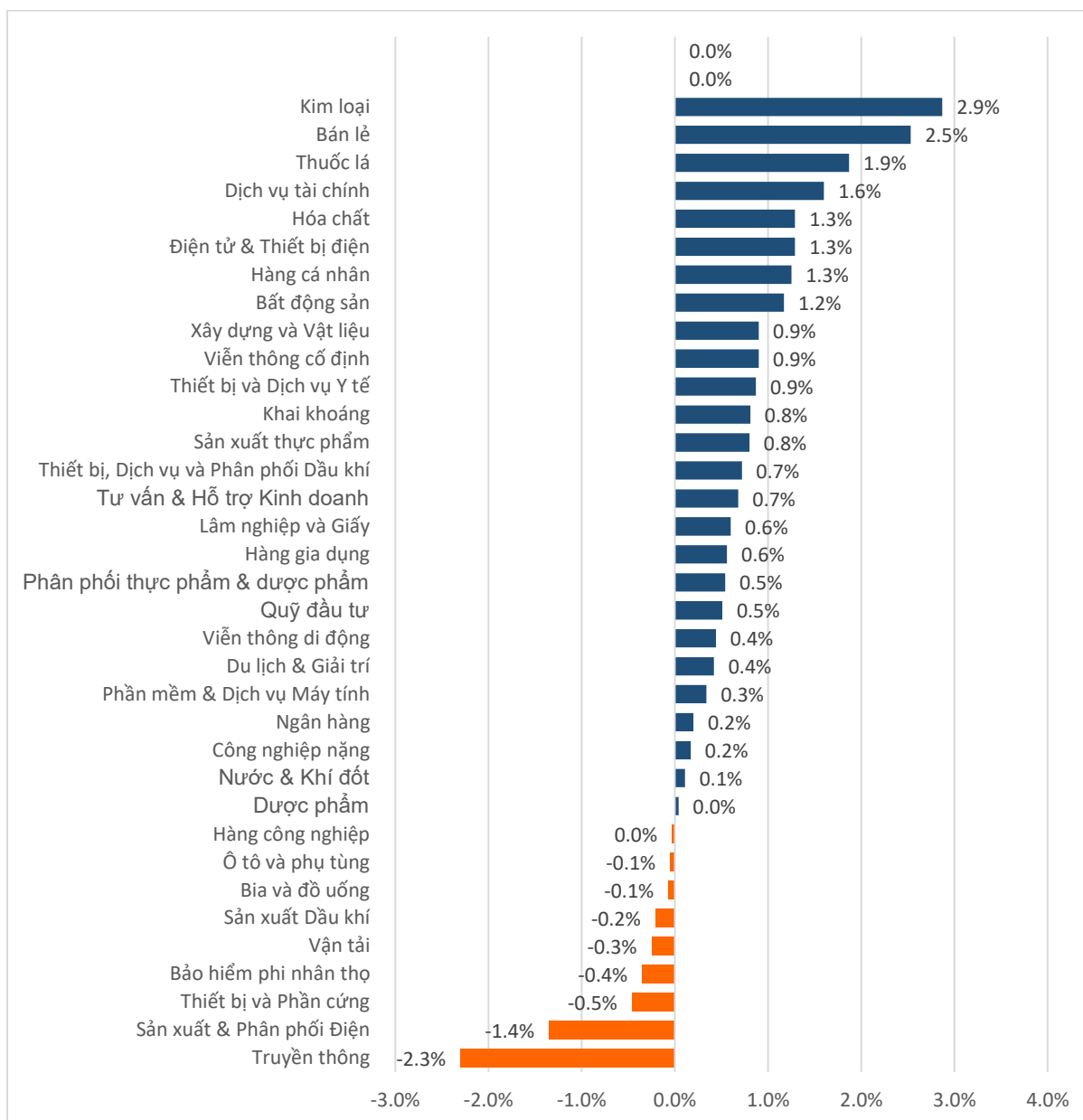
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	283,139,105,200	17,311,615
CEO	125,815,086,700	9,084,296
HUT	73,717,145,200	6,779,480
TPP	0	100
MBS	80,249,963,700	3,702,622

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BCR	14,058,549,200	3,085,203
AIC	154,730,000	5,048
AAH	21,798,400,000	0
BSR	46,772,669,800	4,143,042
HNF	35,944,800	1,527

Nguồn: FinProX & YSVN



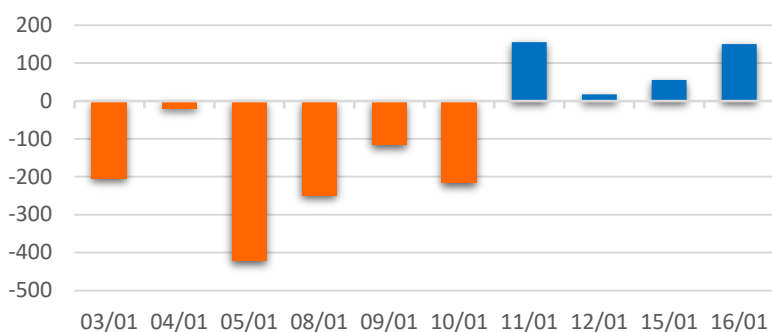
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

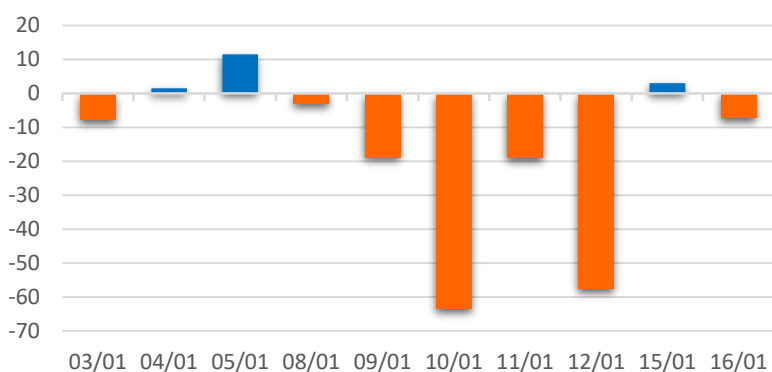
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MWG	147,753	SSI	-66,608
STB	75,811	VNM	-61,155
VPB	50,911	KDH	-39,986
VCB	50,695	VRE	-34,799
BID	26,742	HDG	-23,282

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

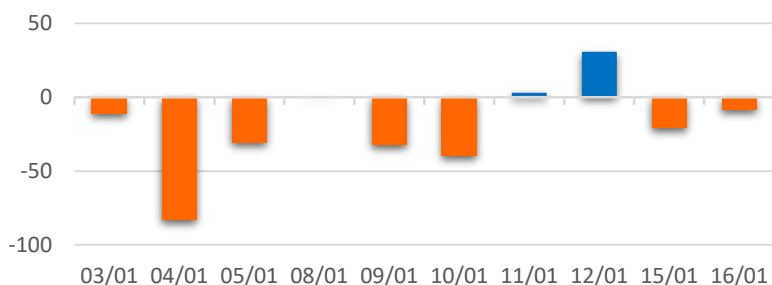
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DL1	4,252	CEO	-5,884
IDC	2,867	TNG	-5,849
MBS	634	PVS	-1,277
SHS	553	BVS	-1,098
IDV	205	EID	-1,056

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	6,585	QNS	-14,940
LTG	3,053	MCH	-3,269
ABI	755	BSR	-1,823
ACV	684	NAB	-314
HWS	352	GDA	-205

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VIX	49,875	VPB	25,030
HPG	16,868	EIB	17,482
MBB	13,077	MWG	13,810
NKG	10,096	VCB	9,988
E1VFN30	8,264	ST8	7,050

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

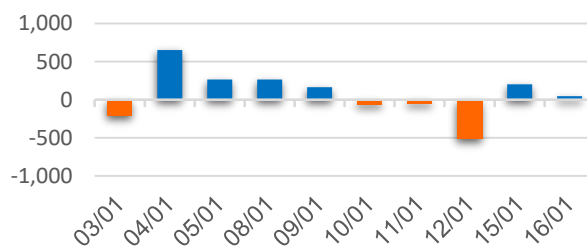
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
GKM	7,267	IDC	5,931
TNG	788	PVS	419
L18	128		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

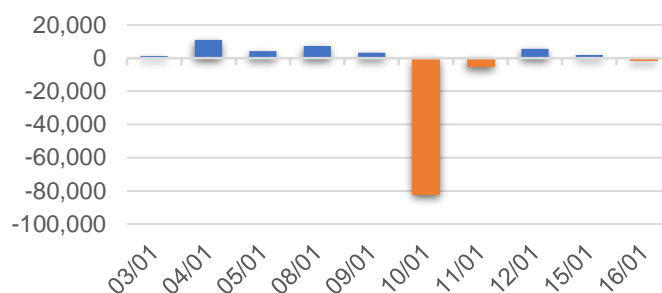
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BCR	3,887.20	GDA	255
QNS	2,211.00	QTP	146
BSR	915.00		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

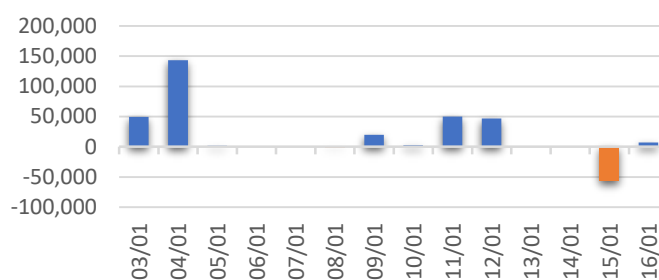
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



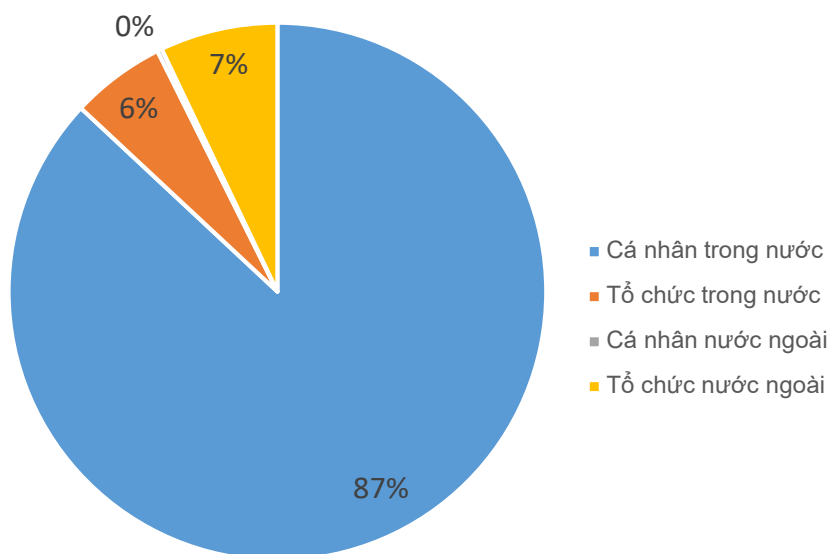
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



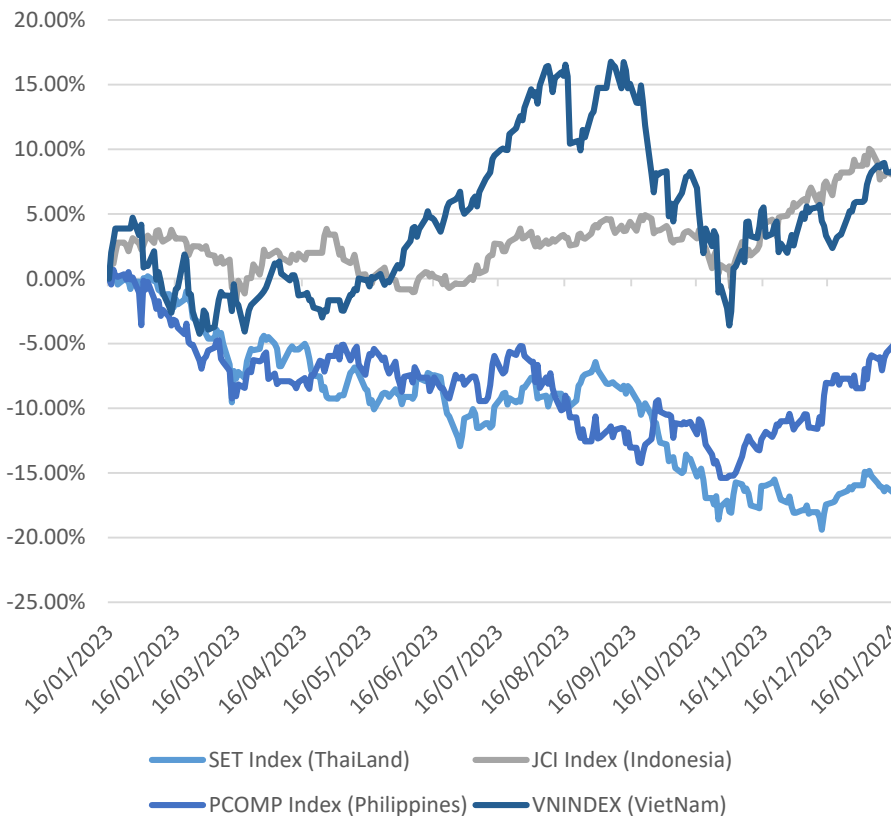
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



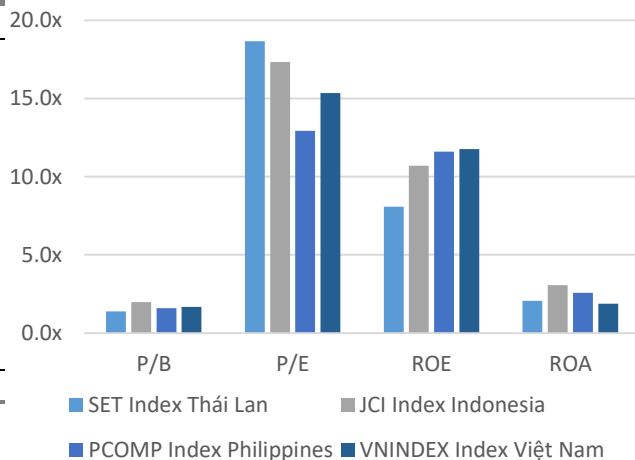
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.6x	1.7x
P/E		18.7x	17.3x	12.9x	15.4x
ROE	%	8.08	10.71	11.60	11.76
ROA	%	2.07	3.07	2.58	1.88
Vốn hóa	Tỷ USD	492.10	726.78	166.39	190.15
GTGD	Tỷ USD	0.78	0.57	0.06	0.47
LS cổ tức	%	3.20	3.38	2.55	1.77

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written